

Số: 1146 /QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên tại
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 4811/QĐ-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TTLT-BTC-LĐTBXH quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-ĐHCN ngày 01/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế công tác sinh viên tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 775/QĐ-ĐHCN ngày 01/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành mức khen thưởng sinh viên.

Điều 3. Trưởng các phòng: Công tác Sinh viên, Tổ chức Hành chính, Đào tạo, Tài chính Kế toán; Trưởng các đơn vị và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT;
- Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



★ **Trần Đức Quý**

QUY ĐỊNH
Công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên tại
trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1146/QĐ-ĐHCN ngày 20 tháng 12 năm 2021
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường hoặc Nhà trường), bao gồm các nội dung về: Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên; Khen thưởng sinh viên; Mức khen thưởng sinh viên; Kỷ luật sinh viên; Tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang học các chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng của Nhà trường.

Điều 2. Mục đích

Tăng cường ý thức học tập và rèn luyện của sinh viên; đồng thời khuyến khích các phong trào trong học tập và rèn luyện; động viên kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học, hưởng ứng các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thể dục, thể thao; thanh niên tình nguyện do Nhà trường và cấp trên phát động.

Đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo sinh viên trở thành những công dân phát triển toàn diện, có đạo đức, có tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất, năng lực.

Điều 3. Yêu cầu của công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên

Khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác, công bằng, đúng quy định.

Xử lý kỷ luật khách quan, công bằng, nghiêm minh; đúng người và đúng việc, đúng pháp luật và mang tính giáo dục.

CHƯƠNG II

HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Nhà trường:

a) Chủ tịch hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên;

c) Các ủy viên: Là đại diện của các phòng: Đào tạo, Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Công tác Sinh viên, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và Lãnh đạo đơn vị có sinh viên được đề nghị khen thưởng hoặc bị xem xét kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp đơn vị:

Cấp đơn vị gồm các Trường thuộc hoặc trực thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, các Khoa và các Trung tâm đào tạo (sau đây gọi chung là Khoa).

a) Chủ tịch hội đồng: Trưởng khoa

b) Thường trực hội đồng: Thư ký khoa;

c) Các ủy viên: Cố vấn học tập (CVHT), lớp trưởng hoặc bí thư chi đoàn lớp có sinh viên được đề nghị khen thưởng hoặc bị xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Nhà trường

a) Tư vấn cho Hiệu trưởng triển khai công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp Khoa, tiến hành xem xét các cá nhân, tập thể sinh viên có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng, xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Khoa

Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các CVHT, tiến hành xem xét các cá nhân, tập thể sinh viên có thành tích, gửi đề nghị đến phòng Công tác Sinh viên (CTSV).

Chương III

KHEN THƯỞNG SINH VIÊN

Điều 6. Nội dung và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thành tích

Khen thưởng đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xứng đáng để biểu dương. Cụ thể:

a) Đạt giải, thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi.

b) Đóng góp có hiệu quả trong các hoạt động của Nhà trường, xã hội, phục vụ cộng đồng.

c) Các thành tích đột xuất, đặc biệt khác.

2. Khen thưởng năm học

a) Khen thưởng đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên theo năm học.

b) Thời gian xét khen thưởng:

Các mốc thời gian xét khen thưởng được thực hiện theo thời gian thiết kế khóa học.

- Hệ đại học chính quy xét khen thưởng 4 lần vào thời điểm cuối năm học.

- Hệ cao đẳng chính quy được thực hiện 2 lần trong cả khóa học vào thời điểm cuối năm thứ nhất và cuối khóa học.

- Sinh viên học liên thông từ cao đẳng lên đại học, hình thức đào tạo vừa làm vừa học được thực hiện 01 lần cuối khóa.

3. Hình thức khen thưởng

Nhà trường thực hiện khen thưởng bằng tiền mặt và giấy khen.

a) Tiền mặt dành cho tất cả các tập thể, cá nhân được khen thưởng. Mức thưởng được chi tiết tại phụ lục của Quy định này.

b) Giấy khen dành cho các tập thể, cá nhân đạt được giải thưởng, thành tích sau:

- Giải thưởng cấp Bộ, Thành phố trở lên.

- Sinh viên Xuất sắc, Giỏi năm học.

- Đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do Trường tổ chức.

- Đạt thành tích trong cuộc thi Nghiên cứu khoa học, Olympic môn học.

- Các thành tích đột xuất, đặc biệt khác.

Điều 7. Danh hiệu và tiêu chuẩn xét khen thưởng năm học

1. Đối với cá nhân:

a) Danh hiệu cá nhân gồm 2 loại: Xuất sắc và Giỏi.

b) Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên

c) Sinh viên được xếp loại khen thưởng dựa trên Xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện của sinh viên trong năm học, cụ thể:

Xếp loại học tập \ Xếp loại rèn luyện	Xuất sắc (90 đến 100 điểm)	Tốt (80 đến 89 điểm)
Xuất sắc - Đại học: từ 3.60 đến 4.0 - Cao đẳng: từ 9.00 đến 10.0	Xuất sắc	Giỏi
Giỏi - Đại học: từ 3.20 đến 3.59 - Cao đẳng: từ 8.00 đến 8.99	Giỏi	Giỏi
Khá - Đại học: từ 2.50 đến 3.19 - Cao đẳng: từ 7.00 đến 7.99	Khá	Khá

d) Xếp loại học tập của sinh viên được tính theo điểm Trung bình chung (TBC) xét khen thưởng năm học:

e) Điểm TBC xét khen thưởng năm học:

- Tính theo kết quả học phần học lần thứ nhất trong năm học và không tính các học phần học trả nợ, học cải thiện điểm, các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh và các học phần Tin học, Ngoại ngữ ngoài khung chương trình đào tạo.

- Được tính theo công thức sau và làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \cdot b_i}{\sum_{i=1}^n b_i}$$

Trong đó:

A là điểm TBC xét khen thưởng năm học

a_i là điểm của học phần thứ i

b_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần xét khen thưởng trong năm học.

f) Không xét khen thưởng đối với sinh viên có điểm tổng kết học phần sử dụng để xét khen thưởng trong năm học đạt dưới 2.00 với hệ Đại học và dưới 5.00 với hệ Cao đẳng.

g) Với sinh viên năm cuối (theo thời gian thiết kế của khóa học) phải được công nhận tốt nghiệp.

Lưu ý: Kết quả học tập của các học phần tại học kỳ phụ được tính vào học kỳ chính song song hoặc ngay liền trước.

2. Đối với tập thể lớp sinh viên:

Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm 2 loại: Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.

a) Lớp sinh viên Tiên tiến:

- Có từ 25% sinh viên của lớp đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên; có cá nhân trong lớp đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên;

- Trong năm học, không có cá nhân đạt điểm TBC xét khen thưởng dưới mức trung bình (2.00 đối với hệ Đại học và 5.00 đối với hệ Cao đẳng) và rèn luyện kém. Không có cá nhân bị kỷ luật trong năm học;

- Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động và tích cực hưởng ứng phong trào trong nhà trường.

b) Lớp sinh viên Xuất sắc:

- Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp sinh viên Tiên tiến;

- Có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên;

- Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Thủ tục xét khen thưởng:

a) Khen thưởng thành tích: Thường trực Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Nhà trường có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Hội đồng xem xét và tổ chức khen thưởng cho các cá nhân và tập thể trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị khen thưởng.

b) Khen thưởng năm học:

- Thường trực khen thưởng sinh viên Nhà trường có trách nhiệm tổng hợp danh sách tập thể và cá nhân đạt danh hiệu khen thưởng gửi về Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp Khoa xem xét đối chiếu kết quả;

- Căn cứ vào đề nghị của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp Khoa, phòng CTSV tổng hợp báo cáo Hội đồng khen thưởng và kỷ luật Nhà trường xét công nhận các danh hiệu cá nhân, tập thể và trình Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng;

- Đối với năm học cuối, thủ tục xét khen thưởng phải hoàn thành trước khi sinh viên nhận bằng tốt nghiệp.

2. Hồ sơ xét khen thưởng

a) Bản kê khai thành tích;

b) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của lớp sinh viên;

c) Biên bản họp xét và đề nghị khen thưởng của Khoa.

3. Xử lý các vấn đề liên quan đến khen thưởng

Trường Khoa chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng khi đơn vị tổng hợp kết quả chậm trễ hoặc sai sót làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp và ra quyết định của các đơn vị khác trong toàn trường.

Khi xảy ra chậm trễ, sai sót, các đơn vị và cá nhân có liên quan phải giải trình rõ ràng nguyên nhân để có hướng giải quyết kịp thời.

Chương V

KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 9. Các hành vi vi phạm kỷ luật

a) Hành vi vi phạm Quy chế, quy định, nội quy của Nhà trường thực hiện xử lý kỷ luật theo phụ lục của Quy định này.

b) Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, thì tùy theo mức độ vi phạm, sinh viên còn bị Nhà trường xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến buộc thôi học.

c) Hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng đã xét xử thì tùy theo mức độ vi phạm, sinh viên còn bị Nhà trường xử lý kỷ luật từ hình thức đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

Điều 10. Các hình thức và nội dung xử lý kỷ luật

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu, mức độ ít nghiêm trọng.

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc lần đầu nhưng ở mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nghiêm trọng hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; đối với các cơ sở đào tạo đặc thù, nhà trường căn cứ điều kiện, yêu cầu cụ thể có thể quy định hình thức xử lý kỷ luật cao hơn.

d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm quy định pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhà trường và xã hội hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt tù hoặc cao hơn.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên. Quyết định kỷ luật được gửi đến gia đình sinh viên, trong trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường gửi Quyết định kỷ luật cho địa phương nơi sinh viên cư trú.

3. Dừng tổ chức xem xét kỷ luật đối với sinh viên:

a) Nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của nhà trường;

b) Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm.

c) Khi sinh viên quay lại trường học tập đối với trường hợp tại điểm a thì căn cứ vào nhận xét của địa phương nơi sinh viên cư trú hoặc kết quả xác minh của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp trong điểm b, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Nhà trường sẽ đưa ra hình thức kỷ luật.

4. Trường hợp sinh viên tiếp tục có hành vi vi phạm kỷ luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành.

b) Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới có hiệu lực.

5. Mỗi hành vi vi phạm kỷ luật chỉ bị xử lý một hình thức kỷ luật. Nếu sinh viên có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp có hành vi vi phạm phải xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi học.

6. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo Phụ lục của quy định này.

Điều 11. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Trình tự xét kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được (sinh viên này sẽ bị xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật);

b) Chậm nhất là 03 ngày làm việc từ thời điểm phát hiện và xác định sinh viên có hành vi vi phạm; CVHT chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích, xem xét và đề nghị hình thức kỷ luật, lập biên bản gửi Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp Khoa và thông báo đến gia đình sinh viên để phối hợp xử lý;

c) Chậm nhất là 03 ngày làm việc từ thời điểm CVHT gửi biên bản, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật của Khoa họp xét, gửi đề nghị kỷ luật sinh viên lên phòng CTSV;

d) Chậm nhất là 03 ngày làm việc từ thời điểm nhận được đề nghị của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp Khoa, phòng CTSV trao đổi với Trưởng khoa và đại diện tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổng hợp danh sách gửi Hội đồng khen thưởng và kỷ luật Nhà trường;

e, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên nhà trường tổ chức họp để xét kỷ luật và kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định kỷ luật bằng văn bản;

f) Khi ban hành Quyết định kỷ luật sinh viên, CVHT thông báo và gửi Quyết định kỷ luật về gia đình và địa phương nơi sinh viên cư trú..

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên vi phạm;

b) Biên bản của tập thể lớp sinh viên họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Đề nghị của Khoa;

d) Các tài liệu, minh chứng có liên quan.

Điều 12. Hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Công tác kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Phòng CTSV tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác khen thưởng kỷ luật sinh viên định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác khen thưởng kỷ luật sinh viên được Hiệu trưởng xét khen thưởng theo quy định.

3. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác khen thưởng kỷ luật sinh viên tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Trưởng các đơn vị trong Trường có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này đến viên chức, người lao động và người học của đơn vị để thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

PHỤ LỤC 1: MỨC KHEN THƯỞNG SINH VIÊN

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCN ngày tháng năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Đối với cá nhân hoặc tập thể đạt giải thưởng, thành tích ở nhiều cấp thì sẽ được khen thưởng ở mức cao nhất theo quy định này. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

I. Khen thưởng thành tích

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung và quy mô cuộc thi		Mức thưởng theo thành tích			
01	SV giỏi nghề	Quy mô cuộc thi	Huy chương vàng (Giải Nhất)	Huy chương bạc (Giải Nhì)	Huy chương đồng (Giải Ba)	Khuyến khích
		Thế giới	10.000.000	8.000.000	6.000.000	4.000.000
		Asean	6.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
		Quốc gia	1.000.000	700.000	500.000	300.000
		Bộ, Thành phố	500.000	350.000	200.000	150.000
		Trường	300.000	200.000	150.000	100.000
02	SV giỏi môn học cấp Thành phố và Olympic		500.000	350.000	200.000	150.000
03	SV đạt giải NCKH, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật		400.000	300.000	200.000	100.000
04	SV đạt giải văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao	Quốc gia	500.000	400.000	300.000	200.000
		Bộ, Thành phố	300.000	200.000	150.000	100.000
		Quận, Huyện	200.000	150.000	100.000	50.000
		Nhà trường	Số lượng giải thưởng và mức tiền thưởng căn cứ theo từng giải cụ thể			
05	Tập thể đạt giải văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao	Quốc gia	1.000.000	600.000	400.000	Không khen thưởng
		Bộ, Thành phố	600.000	400.000	300.000	
		Quận, Huyện	500.000	300.000	200.000	
06	SV được tặng bằng khen	Trung ương	400.000			
		Bộ, Thành phố	300.000			

II. Khen thưởng năm học

Đơn vị: đồng

TT	Đối tượng	Hệ đào tạo	Danh hiệu SV Xuất sắc	Danh hiệu SV Giỏi	Danh hiệu SV Khá
01	SV	ĐH, CD chính quy	300.000	200.000	Không khen thưởng
		Vừa làm vừa học.	500.000	400.000	300.000
02	Tập thể lớp	ĐH, CD chính quy	Danh hiệu Đối tượng	Lớp Xuất sắc	Lớp Tiên Tiến
			Tập thể lớp	20.000đ/1SV	15.000đ/1SV
			Cổ vấn học tập	400.000	300.000
			Lớp trưởng, bí thư	200.000	150.000
			Lớp phó	150.000	100.000

PHỤ LỤC 2
MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCN ngày tháng năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1.	Nghỉ học dài ngày Sinh viên có tổng thời gian nghỉ học trong học kỳ: - Từ 31% đến 45%	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	- Thời điểm thống kê: kết thúc tuần học cuối cùng của học kỳ. - Tổng thời gian nghỉ học được xác định trên tổng số giờ sinh viên nghỉ và tổng số giờ phải học theo thời khóa biểu cá nhân của sinh viên trong học kỳ, tính theo % và làm tròn đến phần nguyên. - Thời gian đình chỉ học tập là 01 học kỳ. Trong thời gian này, sinh viên được phép thực hiện các thủ tục để tiếp tục học ở kỳ tiếp. - Hình thức kỷ luật có tính bảo lưu trong toàn khóa học.
	- Từ 46% đến 60%		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
	- Từ 61% đến 75%			Lần 1	Lần 2	
	- Từ 76% trở lên				Lần 1	
2.	Không hoàn thành kinh phí đào tạo Thời điểm xác định: - Kết thúc tuần thứ 7 học kỳ chính và tuần thứ 5 học kỳ phụ.	Nhắc nhở lần 1, trừ 05 điểm rèn luyện của tháng (trong học kỳ không hoàn thành kinh phí đào tạo)				- Sinh viên không có khả năng hoàn thành kinh phí đào tạo theo kế hoạch của Nhà trường thì làm đơn gửi Cố vấn học tập để trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết. - Khoa thực hiện tổng hợp số liệu căn cứ tiến độ đào tạo của lớp, khóa học của sinh viên hoặc của lớp học phần sinh viên đang theo học nếu sinh viên đã vượt thời gian đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo.
	- Kết thúc tuần thứ 9 học kỳ chính và tuần thứ 6 học kỳ phụ.	Nhắc nhở lần 2, hạ 1 bậc xếp loại rèn luyện của học kỳ				
	- Bắt đầu tuần đăng ký khối lượng học tập cho học kỳ tiếp theo với hệ Đại		Lần 1	Lần 2	Lần 3	

	học, tuần thi học kỳ với hệ Cao đẳng.					- Thời gian đình chỉ học tập là 01 học kỳ. Trong thời gian này, sinh viên được phép thực hiện các thủ tục để tiếp tục học ở kỳ tiếp.
	- Đã bị Cảnh cáo do chậm nộp kinh phí đào tạo và sau 06 tháng vẫn không hoàn thành. - Đã bị Đình chỉ 01 học kỳ do chậm nộp kinh phí đào tạo và sau 03 tháng vẫn không hoàn thành.				Lần 1	- Hình thức kỷ luật có tính bảo lưu trong toàn khóa học.
3.	Vô lễ với giảng viên và CBVC nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4.	Làm hư hỏng tài sản của Nhà trường					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
5.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp					Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
6.	Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra. (Bao gồm thi hộ hoặc nhờ người thi hộ)					Xử lý theo Quy chế đào tạo
7.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định.					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
8.	Vi phạm liên quan đến tệ nạn xã hội.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
9.	Tổ chức, tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái pháp luật hoặc thực hiện các hoạt động gây mất an ninh, trật tự Nhà trường, trật tự xã hội.					
10.	Có hành vi liên quan đến nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín danh dự, xâm phạm đời, tư					

	nhân phẩm cá nhân.					
11.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
12.	Các vi phạm khác.					Tùy theo mức độ, Nhà trường nhắc nhở, phê bình hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

